

Số: 5335/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ,
thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000
Địa điểm: Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ và đề điều hệ thống sông Đáy;

Căn cứ Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 17/5/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Văn bản số 17/BXD-KTQH ngày 13/4/2012 của Bộ Xây dựng giải đáp một số vướng mắc trong quá trình triển khai các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 6826/BQP-TM ngày 31/8/2013 của Bộ Quốc phòng về việc góp ý đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 3204/BNN-KH ngày 10/9/2013 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc góp ý đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 4044./TTr-QHKT-P5-P7 ngày 29/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000.

Địa điểm: Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Phạm vi, thời hạn lập quy hoạch.

- Phạm vi: Gồm toàn bộ diện tích theo địa giới hành chính huyện Phúc Thọ.

- Thời hạn: Định hướng đến năm 2030.

3. Tính chất, mục tiêu:

a. Tính chất:

Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, huyện Phúc Thọ là một huyện ngoại thành phát triển kinh tế tổng hợp, trong đó chú trọng phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái, có môi trường đầu tư thuận lợi, chất lượng sống đô thị và nông thôn cao, phát triển ổn định bền vững;

Là huyện ngoại thành phía Tây Bắc thành phố Hà Nội với tính chất cơ bản nông nghiệp sinh thái gắn liền với phát triển công nghiệp và dịch vụ.

b. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với định hướng phát triển Kinh tế xã hội tại địa phương, tương xứng với vị trí ở vùng đô thị phía Tây Bắc Hà Nội, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển đô thị trung tâm Hà Nội.

- Khai thác và phát huy cao nhất các lợi thế cạnh tranh của huyện Phúc Thọ.

- Làm cơ sở tổ chức lập các quy hoạch và dự án đầu tư; kiểm soát phát triển và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

4. Các chỉ tiêu phát triển huyện Phúc Thọ:

a. Quy mô dân số:

Dự báo dân số tối đa đến năm 2030 khoảng 218.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 25.000 người (thị trấn sinh thái Phúc Thọ), dân số nông thôn khoảng 193.000 người.

b. Quy mô đất đai:

Tổng diện tích đất trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch (toàn bộ địa giới hành chính của huyện Phúc Thọ) khoảng 11.719,27ha, trong đó:

- Đất tự nhiên đô thị (thị trấn sinh thái Phúc Thọ, phần thuộc huyện Phúc Thọ) khoảng 647,90 ha (chiếm khoảng 5,53% diện tích đất tự nhiên), trong đó đất xây dựng đô thị khoảng 317,12ha, chỉ tiêu khoảng 126,85m²/người;

- Đất tự nhiên khu vực nông thôn là 11.071,37ha, trong đó đất phục vụ đô thị khoảng 1.631,3ha, đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 1.977,56ha, chỉ tiêu 102,46m²/người, đất khác khoảng 2.049,8ha.

Bảng tổng hợp cơ cấu quy hoạch sử dụng đất huyện Phúc Thọ đến năm 2030:

TT	Hạng mục đất	Đến năm 2030
----	--------------	--------------

		Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m²/người)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích đất tự nhiên huyện Phúc Thọ	11.719,27		
A	Đất tự nhiên thị trấn sinh thái Phúc Thọ (thuộc huyện Phúc Thọ)	647,90		5,53
I	Đất xây dựng đô thị	317,12	126,85	
I.1	Đất dân dụng	208,00	83,20	100,00
1	Đất công trình công cộng cấp thị trấn.	4,6	1,84	2,21
2	Đất cây xanh - TDTT đô thị.	15,15	6,06	7,29
3	Đất đường, quảng trường, nhà ga và bến bãi đỗ xe đô thị.	4,31	1,72	2,07
4	Đất khu ở.	183,94	73,58	88,43
I.2	Đất khác trong phạm vi khu dân dụng	27,09		
1	Đất công cộng cấp thành phố, cấp vùng	23,67		
2	Đất hỗn hợp	2,45		
3	Đất di tích, tôn giáo	0,97		
I.3	Đất xây dựng ngoài phạm vi khu dân dụng	82,03		
1	Đất an ninh quốc phòng	0,94		
2	Đất công nghiệp	40,00		
3	Đất giao thông đối ngoại	36,87		
4	Đất cây xanh cách ly	4,22		
II	Đất khác (đất nông nghiệp, mặt nước, đất chuyên dùng).	330,78		
B	Diện tích đất tự nhiên khu vực nông thôn	11.071,37		94,47
I	Đất xây dựng khu dân cư nông thôn	1.977,56	102,46	100,00
1	Đất ở làng xóm hiện có	1.364,42	84,87	69,00
2	Đất ở làng xóm xây mới	284,95	62,88	14,41
3	Đất công trình công cộng nông thôn	96,51	5,00	4,88
4	Đất cây xanh - TDTT nông thôn	96,58	5,00	4,88
5	Đất giao thông nông thôn	135,10	7,00	6,83
II	Đất xây dựng khác	1.631,30		
1	Đất giao thông cấp huyện, đối ngoại	636,72		
2	Đất công nghiệp (CCN Nam Phúc Thọ)	100,00		
3	Đất cụm sản xuất TTCN	110,30		
4	Đất thương mại, dịch vụ	36,21		
5	Đất du lịch (*)	503,68		
6	Đất di tích, tôn giáo, tín ngưỡng	51,94		
7	Đất công trình đầu mối HTKT	57,86		
8	Đất dự trữ phát triển	36,28		
9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	96,01		
10	Đất an ninh quốc phòng	6,71		
III	Đất nông nghiệp	5.412,71		
1	Đất sản xuất nông nghiệp	4.916,73		
2	Đất nuôi trồng thủy sản	495,98		

TT	Hạng mục đất	Đến năm 2030		
		Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Tỷ lệ (%)
IV	Đất khác (đất sông suối, mặt nước, chuyên dùng khác).	2.049,80		

Ghi chú:

(*): Bao gồm cả các dự án, đồ án được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương, phê duyệt quy hoạch chi tiết; sẽ được thực hiện theo dự án riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng và các quy định khác có liên quan.

- Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của đồ án là chỉ tiêu gộp nhằm kiểm soát phát triển chung.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy hoạch chung xây dựng huyện, tiếp tục thực hiện theo dự án đã được phê duyệt. Đối với các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt mà chưa thực hiện đầu tư xây dựng, cần được nghiên cứu xem xét điều chỉnh để phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện và tuân thủ các quy định hiện hành. Đối với các đồ án quy hoạch, quy hoạch tổng mặt bằng, dự án đầu tư đang nghiên cứu mà chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, hoặc đã được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cần được nghiên cứu lại để phù hợp với quy hoạch chung xây dựng này.

- Đối với các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư triển khai mới, quá trình tổ chức lập quy hoạch, dự án đầu tư cần có ý kiến thoả thuận của Bộ Quốc phòng, Bộ tư lệnh Thủ đô đảm bảo không chồng lấn với đất an ninh quốc phòng theo công văn số 6862/BQP-TM ngày 31/8/2013 của Bộ Quốc phòng.

- Các dự án nằm trong ranh giới đồ án Quy hoạch chung thị trấn sinh thái Phúc Thọ thực hiện theo Quy hoạch chung thị trấn sinh thái Phúc Thọ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất các loại đất khác sang đất an ninh quốc phòng được thực hiện theo quy định của pháp luật. Quy mô diện tích, vị trí cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn lập quy hoạch, dự án đầu tư, đảm bảo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ ANQP, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện đã được phê duyệt.

- Đối với đất công trình di tích, tôn giáo, tín ngưỡng, danh lam thắng cảnh đã hoặc chưa được xếp hạng, việc lập dự án đầu tư cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới phải tuân thủ theo quy định luật định, được cấp thẩm quyền phê duyệt; quy mô diện tích, vị trí cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn tiếp theo khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Đối với khu vực ngoài đê sông Hồng, đê sông Đáy và vùng lòng hồ Vân Cốc: Việc triển khai thực hiện quy hoạch và các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng các khu vực dân cư hiện có sẽ được thực hiện đảm bảo tuân thủ Quy hoạch phòng chống lũ và đê điều, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt, quy định của Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Đối với các cụm sản xuất TTCN nghề (cụm công nghiệp làng nghề): Quy mô, vị trí sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của huyện đã được phê duyệt.

- Đối với các nghĩa trang rải rác hiện có không phù hợp quy hoạch hoặc không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường theo quy định, giai đoạn trước mắt được sử dụng để cát táng (tuyệt đối không hung táng), không mở rộng quy mô, cần nghiên cứu đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, trồng cây xanh cách ly giảm thiểu tác động xấu đến vệ sinh môi trường. Từng bước di dời các ngôi mộ về nghĩa trang tập trung phù hợp quy hoạch.

- Đối với các tuyến đường quy hoạch đi qua các khu dân cư hiện có chỉ mang tính chất định hướng, quy mô mặt cắt, vị trí hướng tuyến sẽ được xác định cụ thể ở giai đoạn quy hoạch ở tỷ lệ lớn hơn, phù hợp với điều kiện hiện trạng, hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực dân cư hiện hữu.

- Đối với các tuyến cống, mương (hiện có) phục vụ tưới tiêu, thoát nước chung cho khu vực, khi lập quy hoạch ở tỷ lệ lớn hơn hoặc nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng cần có giải pháp đảm bảo hoạt động bình thường của hệ thống tưới tiêu thoát này theo các giai đoạn đầu tư xây dựng.

5. Định hướng tổ chức phát triển không gian:

a. Định hướng tổ chức không gian đô thị (thị trấn sinh thái Phúc Thọ):

Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Huyện Phúc Thọ có 01 đô thị loại V – Thị trấn sinh thái Phúc Thọ, được phát triển mở rộng thị trấn Phúc Thọ về phía Đông trở thành trung tâm hỗ trợ phát triển vùng nông thôn huyện Phúc Thọ. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và quy hoạch sử dụng đất của khu vực thị trấn sinh thái Phúc Thọ sẽ được thực hiện theo đồ án Quy hoạch chung thị trấn sinh thái Phúc Thọ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Là trung tâm đầu não chính trị, hành chính của huyện Phúc Thọ; là trung tâm văn hoá – xã hội, giáo dục đào tạo, khoa học, kỹ thuật, kinh tế, thương mại, dịch vụ quan trọng của huyện Phúc Thọ; là một trong chuỗi đô thị thị trấn của Thành phố Hà Nội.

Phát triển đô thị tuân theo các định hướng như sau: Hình thành khu đô thị sinh thái trên cơ sở khai thác và phát huy các giá trị cảnh quan hiện có, hệ thống các sông hồ hiện trạng được bảo vệ (đặc biệt tuyến sông ở phía Bắc), mở rộng và hình thành hệ thống cấu trúc không gian xanh, công viên phục vụ yêu cầu sống, làm việc và nghỉ ngơi. Mạng lưới không gian xanh được tổ chức liên hoàn, kết nối với hệ thống không gian chung của thành phố Hà Nội, đặc biệt là các khu vực chức năng lân cận như thị xã Sơn Tây, đô thị Hòa Lạc, vùng núi Ba Vì và khu du lịch sinh thái Hồ Đồng Mô... Các khu ở mới được phát triển theo nguyên tắc lan tỏa, dựa vào các khu vực ở hiện hữu. Khu vực làng xóm cũ cải tạo theo hướng bổ sung, tăng cường hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, hạ tầng xã hội, giữ được cấu trúc làng xóm cũ, mật độ xây dựng thấp, hình thức nhà truyền thống.

b. Định hướng tổ chức không gian khu dân cư nông thôn:

Tuân thủ định hướng phát triển nông thôn theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050 đã được phê duyệt. *Phát triển theo đặc trưng riêng của nông thôn trong Thủ đô về mọi phương diện; phát triển cân bằng, hài hòa giữa đô thị và nông thôn, hạn chế phân hoá giàu nghèo. Từng bước dịch chuyển nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, sản xuất hàng hoá chất lượng cao, cung ứng sản phẩm cho nhu cầu Thủ đô; Phát triển và bảo tồn các giá trị cảnh quan, lối sống, di sản, di tích trong vùng nông thôn, khắc phục các vấn đề môi trường.*

Tôn tạo cảnh quan làng xóm truyền thống gắn với việc khai thác các hoạt động phục vụ du lịch tại nông thôn, ở các khu dân cư và tại làng nghề, các điểm di tích văn hoá lịch sử trong xã.

Cải tạo, trùng tu, nâng cấp các công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tôn giáo tín ngưỡng, công trình công cộng dân gian truyền thống.

Trong các khu đất ở nông thôn quy hoạch mới được phép phát triển các dự án nhà ở (giãn dân, đầu giá, tái định cư,...), dự án xây dựng công trình công cộng phục vụ

chung (hành chính, hỗ trợ sản xuất, nhà trẻ, nhà văn hóa thôn, buro điện, điểm internet) nhưng có giới hạn về quy mô (phù hợp với việc tính toán tăng dân số mới).

Phát triển mô hình trang trại phục vụ nông nghiệp, áp dụng mô hình VAC trong sản xuất kinh tế hộ gia đình. Các trang trại bố trí ngoài khu vực thôn xóm. Phát triển các mô hình nông thôn tự xử lý được các vấn đề môi trường, sử dụng các nguồn năng lượng sạch.

Các cụm, điểm dân cư khu vực nông thôn thực hiện theo luật định và mô hình nông thôn mới gắn với đặc thù của Thủ đô. Đảm bảo giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hướng tới hiện đại.

* Tổ chức không gian kiến trúc - cảnh quan cụm đổi mới:

- Xây dựng mô hình thí điểm các cụm dân cư đổi mới gắn với các trung tâm dịch vụ sản xuất tại các cụm, điểm dân cư trung tâm xã, thúc đẩy phát triển sản xuất ở vùng nông thôn thông qua hỗ trợ về đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn, công nghệ, tiêu thụ sản phẩm. Được hình thành nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao và hàng hóa chất lượng cao. Bán kính phục vụ 2 - 3km, hình thành 1 - 2 cụm đổi mới; Về vị trí, cụm đổi mới được tổ chức gắn với trung tâm tiêu vùng trong huyện và nằm trên trục giao thông chính của vùng để thuận tiện liên hệ với bên ngoài huyện.

- Quy mô cụm đổi mới từ 15 -20 ha, với các chức năng chủ yếu sau: Khu quản lý, điều hành; Khu nghiên cứu và chuyển giao công nghệ nông nghiệp; Trung tâm tín dụng nông nghiệp; Khu hội chợ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; Kho bảo quản; Khu các dịch vụ cơ bản (các cửa hàng, nhà trẻ, y tế, nhà sinh hoạt chung,...)

6. Định hướng kiểm soát các khu vực đặc thù:

a. Khu vực dọc theo tuyến thoát lũ sông Đáy và vùng lòng hồ Vân Cốc:

Thực hiện theo Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ và đề điều hệ thống sông Đáy;

b. Khu vực ngoài đê hữu sông Hồng: Là khu vực cấm xây dựng khu dân cư mới, không mở rộng khu dân cư hiện hữu, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đê điều, công trình đầu mối phân lũ và an toàn đường thủy.

c. Các khu vực thuộc hành lang bảo vệ an toàn đê điều: theo quy định.

d. Các khu vực sản xuất nông nghiệp: Nghiêm cấm chuyển đổi quỹ đất nông nghiệp đã được xác định trong đồ án quy hoạch sang đất xây dựng đô thị, những trường hợp đặc biệt phải được cấp thẩm quyền cho phép theo quy định.

7. Định hướng phát triển hạ tầng kinh tế:

a. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề:

- Xây dựng 02 Cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp thị trấn Phúc Thọ - 40ha và Cụm công nghiệp Nam Phúc Thọ - 100ha). Ưu tiên các ngành nghề sản xuất công nghiệp sạch không gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển công nghiệp sinh thái, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm chất lượng cao, hỗ trợ sản xuất địa phương...

- Xây dựng các cụm sản xuất TTCN nghề gắn với các cơ sở sản xuất làng nghề tại các xã nông thôn phù hợp với quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch ngành. Khuyến khích phát triển các làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, có định hướng tách riêng các khu vực sản xuất gây ô nhiễm khỏi khu vực dân cư. Các làng nghề

truyền thông phục vụ du lịch có thể giữ lại trong khu dân cư nhưng cần đảm bảo về môi trường.

b. Dịch vụ thương mại:

- Xây dựng 01 trung tâm mua sắm cấp vùng, 01 siêu thị hạng 2, 03 siêu thị hạng 3 tại thị trấn sinh thái Phúc Thọ, đối với hệ thống chợ hiện có, có lộ trình, kế hoạch xóa bỏ chợ cóc, chợ tạm, xây dựng chợ mới, phù hợp quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch chuyên ngành, chuyên ngành đã được phê duyệt.

c. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:

- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng tiến bộ khoa học, đặc biệt là công nghệ sinh học, đảm bảo an ninh lương thực.

- Phát triển mô hình trang trại chăn nuôi và trang trại tổng hợp. Đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện tốt “đồn điền, đổi thửa” tạo ra những vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn như lúa, rau an toàn, hoa, cây ăn quả...

- Thực hiện lập các quy hoạch, dự án sản xuất trên địa bàn toàn huyện và vùng sản xuất các huyện phụ cận để tạo nên các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, chất lượng cao.

d. Định hướng phát triển du lịch:

- Phát triển du lịch lễ hội, văn hóa và tâm linh kết hợp tham quan di tích lịch sử văn hóa, làng nghề truyền thống... Xây dựng trung tâm văn hóa, lễ hội khu vực Đền thờ Hai Bà Trưng ở xã Hát Môn. Xây dựng các trang trại nông nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái.

8. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

a. Công trình hành chính, trụ sở cơ quan Huyện:

Khu trung tâm hành chính huyện Phúc Thọ và cơ quan văn phòng được xây dựng, mở rộng và hoàn thiện trên cơ sở khu hành chính hiện hữu (thị trấn Phúc Thọ), bao gồm các cơ quan của Huyện, thị trấn như: Huyện ủy, UBND huyện, UBND thị trấn, nhà văn hóa, thư viện, các phòng ban, cơ quan chức năng khác của Huyện, thị trấn... Tại các xã đều được nâng cấp, cải tạo chỉnh trang trụ sở UBND, Đảng ủy,...

b. Công trình văn hóa - thể dục thể thao:

Phù hợp với đặc điểm văn hóa tại địa phương, gắn kết, khai thác và bảo vệ các công trình di tích văn hóa hiện hữu. Bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa, các hình thức văn hóa phi vật thể như các lễ hội cổ truyền, sới vật truyền thống,...

Tại thị trấn sinh thái Phúc Thọ, xây dựng hệ thống trung tâm văn hóa – thể dục thể thao hiện đại, đa chức năng phục vụ chung cho toàn huyện và các vùng phụ cận.

Nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình văn hóa thể dục thể thao tại các xã, bổ sung các trung tâm văn hóa thể dục thể thao tại các trung tâm cụm đổi mới.

Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc địa phương, nhấn mạnh các giá trị cốt lõi của văn hóa Việt, văn hóa vùng quê đồng bằng Bắc Bộ như tập tục ăn trâu, tập tục năm mới, dịp lễ tết... không làm cho các công trình văn hóa hiện đại, đa chức năng lẫn át.

c. Công trình y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

Đến năm 2030, dự kiến phát triển khoảng 900 giường bệnh (220 giường hiện trạng, 4 giường/1000 dân) với diện tích đất khoảng 9ha.

Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh.

Củng cố vai trò hoạt động của trung tâm y tế huyện Phúc Thọ để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cộng đồng và phòng chống các dịch bệnh.

Cải tạo nâng cấp các trạm y tế hiện có tại các xã, thị trấn theo chương trình nông thôn mới phù hợp quy hoạch chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương.

Thu hút, khuyến khích phát triển các bệnh viện theo hướng xã hội hoá để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong huyện.

d. Công trình giáo dục - đào tạo:

Hệ thống đào tạo và dạy nghề: Phát triển các cơ sở đào tạo nghề, hướng nghiệp cho lao động nông thôn tại các cụm đổi mới. Quy hoạch 01 trung tâm giáo dục dạy nghề tại thị trấn sinh thái Phúc Thọ, 02 trung tâm dạy nghề tại xã Thọ Lộc, xã Phúc Hòa, 01 trường dạy nghề cho trẻ em khuyết tật tại xã Trạch Mỹ Lộc.

Hệ thống giáo dục phổ thông:

- Trường THPT: Nâng cấp 04 trường (hiện hữu), bố trí khoảng 14ha đáp ứng nhu cầu học tập cho khoảng 8720 học sinh.

- Trường THCS: Bố trí khoảng 18ha (bao gồm 11ha hiện trạng) để đáp ứng nhu cầu học tập cho khoảng 11.990 học sinh. Các cơ sở trường hiện hữu (21 trường) cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và mở rộng diện tích ra các khu vực phụ cận gắn với các quy hoạch nông thôn mới. Đối với các cơ sở trường mới (khoảng 7 trường) gắn với các cụm đổi mới tại xã tại xã Sen Chiếu, Vông Xuyên, Long Xuyên, Tam Hiệp, Liên Hiệp, Thọ Lộc và Thượng Cốc.

- Trường Tiểu học: Bố trí khoảng 22ha đất (14 ha hiện trạng) để đáp ứng nhu cầu học tập khoảng 14.170 học sinh. Các cơ sở trường hiện hữu (25 trường) cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và mở rộng diện tích ra các khu vực phụ cận gắn với các quy hoạch nông thôn mới. Đối với các cơ sở trường mới gắn với phân bố dân cư.

- Trường mầm non: Xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới cơ sở giáo dục, trường mầm non gắn với các cụm điểm dân cư theo chương trình nông thôn mới. Các cơ sở giáo dục mầm non phải được tính toán thiết kế đạt chuẩn quốc gia. Quy mô đất xây dựng trường mầm non khoảng 17 ha, đáp ứng nhu cầu khoảng 10.900 cháu.

Hệ thống giáo dục thường xuyên: xây dựng 01 trung tâm giáo dục thường xuyên tại xã Vông Xuyên

Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp: Thu hút phát triển các trường trung cấp chuyên nghiệp để phục đào tạo lao động trên địa bàn huyện và vùng phụ cận.

9. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

a. Giao thông:

Các tuyến giao thông đối ngoại của Quốc gia, Thành phố và đường tỉnh: tuân thủ đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

- Đường bộ:

+ Quốc lộ 32: đoạn đi ngoài phạm vi phát triển đô thị nâng cấp, cải tạo mở rộng đạt tiêu chuẩn đường cấp I đồng bằng, 4 - 6 làn xe cơ giới, bề rộng mặt cắt ngang $B = 35m$. Đoạn qua thị trấn sinh thái Phúc Thọ xây dựng theo tiêu chuẩn đường chính đô thị, bề rộng mặt cắt ngang điển hình $B = 50m$ (6 làn xe chính và đường gom địa

phương hai bên). Dọc theo dải phân cách giữa của tuyến đường có định hướng bố trí tuyến đường sắt ngoại ô (tuyến số 3 kéo dài).

+ Đường Tây Thăng Long: có hướng tuyến Đông – Tây, hỗ trợ Quốc lộ 32 kết nối đô thị vệ tinh Sơn Tây với đô thị trung tâm thành phố Hà Nội, có cấp hạng là đường cấp I đồng bằng, quy mô bề rộng mặt cắt ngang $B = 40\text{m}$ (6 làn xe).

+ Đường trục phát triển kinh tế - xã hội Bắc Nam: có hướng tuyến Bắc – Nam, đoạn tuyến ngoài phạm vi phát triển đô thị xây dựng với cấp hạng là đường cấp I đồng bằng, bề rộng mặt cắt ngang $B = 42\text{m}$ (6 làn xe); đoạn qua thị trấn sinh thái Phúc Thọ thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, bề rộng mặt cắt ngang $B = 60\text{m}$ (6 làn xe chạy chính và đường gom đô thị hai bên).

+ Đường Hồ Tây - Ba Vì: có hướng tuyến Đông – Tây, đi qua phía Nam huyện Phúc Thọ là trục giao thông kết hợp với cảnh quan, quy mô bề rộng mặt cắt ngang $B = 50\text{m}$ (4-8 làn xe và các dải cây xanh cảnh quan).

+ Đường tỉnh: nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh 417, 418, 419, 420, 421 đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, quy mô mặt cắt ngang điển hình $B = 20,5-22,0\text{m}$ (4 làn xe), các đoạn tuyến qua phạm vi thị trấn sinh thái Phúc Thọ hoặc khu vực tập trung dân cư được xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị với bề rộng mặt cắt ngang $B = 20,5-22\text{m}$ (đảm bảo tối thiểu 4 làn xe). Xây dựng tuyến đường tỉnh 416 qua phía Tây Nam địa phận huyện Phúc kết nối với đê Hữu Hồng theo hướng tuyến tại đô án quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy mô tuyến đường $B = 20,5\text{m}$ (4 làn xe), cấp hạng là đường cấp III.

+ Mạng lưới đường nội bộ trong địa bàn huyện: các tuyến đường đô thị được thiết kế xây dựng trong phạm vi đô thị thị trấn sinh thái Phúc Thọ tuân thủ theo quy hoạch chung thị trấn sinh thái Phúc Thọ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.; Các tuyến đường huyện định hướng 100% đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV đồng bằng, bề rộng nền 9-12m, mặt đường 7m (2 làn xe trở lên), các đoạn tuyến qua khu vực dân cư tập trung thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, bề rộng mặt cắt ngang điển hình $B = 13 - 17\text{m}$ (đảm bảo tối thiểu 2 làn xe); Mạng lưới đường giao thông nông thôn đảm bảo 100% mặt đường thôn được kiên cố hóa, tiêu chuẩn thiết kế đạt cấp V đồng bằng hoặc cấp A đường giao thông nông thôn.

+ Giao thông công cộng: Xây dựng mới 01 bến xe tại khu vực lân cận nút giao giữa Quốc lộ 32 với đường trục phát triển kinh tế Bắc Nam, quy mô dự kiến khoảng 3ha và 01 bến tại khu vực xã Võng Xuyên, giáp Quốc lộ 32, quy mô khoảng 1ha. Trong phạm vi thị trấn sinh thái Phúc Thọ xây dựng các bãi đỗ xe công cộng tập trung đạt 4% diện tích đất đơn vị ở (khoảng 2,5-3m²/người); tại khu vực nông thôn, xây dựng các bãi đỗ xe tập trung tại các điểm dân cư nông thôn mới, đạt chỉ tiêu 1-2% diện tích đất xây dựng (khoảng 1,5-2m²/người).

- Đường thủy: Sông Hồng có cấp hạng là sông cấp II. Cải tạo, nâng cấp các bến Cẩm Đình, Vân Phú thành các cảng bốc dỡ hàng hóa phục vụ nội bộ huyện, quy mô khoảng 2 ha. Cải tạo, nâng cấp bến phà Vân Phúc kết nối giao thông trên tuyến đường trục phát triển kinh tế Bắc-Nam với tỉnh Vĩnh Phúc.

b. Quy hoạch Chuẩn bị kỹ thuật:

Giải pháp chống ngập lũ, tiêu thoát lũ.

- Thực hiện theo “Quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố Hà Nội” và “Quy hoạch phòng chống lũ, đê điều hệ thống sông Đáy”.

- Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống trạm bơm tiêu cho vùng nội đồng ra sông Đáy và sông Tích theo quy hoạch chuyên ngành. Việc tiêu, thoát nước sẽ được sử dụng hỗn hợp cả tiêu tự chảy và tiêu cưỡng bức ra các sông.

Nền xây dựng:

- Các khu vực dân cư hiện hữu, giữ nguyên nền hiện trạng của khu vực, chỉ thực hiện san nền cục bộ những khu vực thấp trũng khó tiêu thoát và không làm ảnh hưởng đến việc thoát nước của khu vực. Khi có nhu cầu cải tạo công trình cần đảm bảo phù hợp với các công trình ở xung quanh, không gây úng ngập cục bộ.

- Khu vực trong đồng:

+ Khu vực nằm trong phạm vi phát triển đô thị thị trấn Phúc Thọ có cao độ nền $H \geq 9m$, đảm bảo tuân thủ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

+ Đối với các khu vực xây dựng mới nằm ngoài phạm vi phát triển đô thị thị trấn Phúc Thọ, cao độ nền không chế $H \geq 8,5m$

- Khu vực ngoài đê (giữa đê sông Hồng và đê sông Đáy): Cao độ nền không chế tại các khu vực xây dựng dân dụng mới $H \geq 10,5m$.

Thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước riêng cho khu vực xây dựng đô thị thị trấn Phúc Thọ. Các khu vực nông thôn sử dụng hệ thống thoát nước chung, tại vị trí cửa xả xây dựng cống bao và giếng tách nước thải đưa về trạm xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Hệ thống thoát nước chính sử dụng hệ thống tiêu thủy lợi: Kênh Tây Ninh và một số tuyến kênh thủy lợi khác trong khu vực để thoát ra sông Đáy và sông Tích; kết hợp tiêu tự chảy và tiêu cưỡng bức ra các sông thông qua hệ thống bơm tiêu của khu vực.

* Lưu vực thoát nước:

- Khu vực trong đồng:

+ Toàn bộ khu vực trong đồng của huyện Phúc Thọ là một lưu vực thoát nước. Nước mưa trong các khu dân cư, các khu đô thị theo hệ thống cống thoát nước và hệ thống kênh, mương thủy lợi thoát ra trạm bơm cưỡng bức bơm ra sông Tích, sông Đáy.

+ Khi mực nước sông Tích, sông Đáy thấp $\leq 8m$ nước trong các kênh tiêu sẽ thoát trực tiếp ra sông. Khi mực nước sông lên cao việc thoát nước ra các sông gặp khó khăn, việc thoát nước vào các sông sẽ được thực hiện thông qua hệ thống bơm tiêu của khu vực như: trạm bơm Quán Mới, Phú Thọ, Hiệp Thuận.

- Khu vực ngoài đồng: Có thể chia thành 2 lưu vực thoát nước như sau:

+ Lưu vực bãi sông phía Bắc đê sông Hồng: Bao gồm toàn bộ phần diện tích phía Bắc đê Vân Cốc, nước mưa trong lưu vực này theo hệ thống cống thoát ra hệ thống kênh mương thủy lợi trong lưu vực rồi thoát trực tiếp ra sông Hồng.

+ Lưu vực Nam đê sông Hồng: Bao gồm toàn bộ phần diện tích phía Nam đê Vân Cốc, nước mưa trong lưu vực này theo hệ thống cống thoát ra hệ thống kênh mương thủy lợi trong lưu vực rồi thoát trực tiếp ra sông Đáy.

- Quy mô hệ thống kênh tiêu chính và công suất các trạm bơm tiêu sẽ được xác định chính xác trong đồ án quy hoạch thủy lợi của huyện Phúc Thọ.

c. Quy hoạch cấp nước:

Nhu cầu cấp nước: Tổng nhu cầu dùng nước toàn huyện được đến năm 2020: 35.000 m³/ngđ; năm 2030: 49.000 m³/ngđ.

Nguồn cấp:

- Khu vực thị trấn sinh thái Phúc Thọ và khu vực nông thôn liền kề dọc Quốc lộ 32 được định hướng cấp nguồn từ hệ thống cấp nước tập trung của thành phố (nguồn từ nhà máy nước Sơn Tây, nhà máy nước mặt Sông Đà và nhà máy nước mặt Sông Hồng) thông tuyến truyền dẫn D600 quy hoạch trên đường quốc lộ 32 và tuyến truyền dẫn D600 quy hoạch trên đường trục Bắc Nam và trạm bơm tăng áp Phúc Thọ với công suất đến năm 2020 là 10.000m³/ngđ; đến năm 2030 là 13.000m³/ngđ.

- Khu vực nông thôn (không sử dụng nguồn từ hệ thống cấp nước tập trung của thành phố): Xây dựng 08 trạm cấp nước tập trung quy mô nhỏ khai thác nước ngầm tại khu vực với tổng công suất đến năm 2020 là 22.000m³/ngđ, đến năm 2030 là 30.000m³/ngđ cấp nước cho khu vực nông thôn còn lại trong huyện.

Mạng lưới cấp nước:

- Xây dựng tuyến ống truyền dẫn cấp nước D600 dọc quốc lộ 32, tuyến truyền dẫn D600 trên đường trục Bắc Nam cấp nguồn cho thị trấn sinh thái Phúc Thọ và khu vực dân cư nông thôn liền kề sử dụng nguồn từ hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố.

- Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước phân phối chính trên các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ, đường trục chính đô thị, đường liên khu vực, đường chính khu vực đảm bảo cấp nước tới các khu vực dân cư đô thị và nông thôn trong huyện.

Cấp nước chữa cháy:

- Hệ thống mạng lưới cấp nước được tính toán cho cấp nước sinh hoạt và chữa cháy. Vị trí các trụ cứu hỏa sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn đầu tư xây dựng đảm bảo khoảng cách theo quy định và được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận.

- Ngoài các họng cứu hỏa cần bố trí thêm các hồ lấy nước mặt phục vụ cứu hỏa tại khu vực các hồ điều hoà, kênh mương theo quy hoạch để tăng cường khả năng phục vụ phòng cháy, chữa cháy cho khu vực.

d. Quy hoạch cấp điện:

Tổng nhu cầu phụ tải yêu cầu của huyện: Giai đoạn đến năm 2020 là khoảng 51.800 KW.; năm 2030 là khoảng 78.300KW

Nguồn điện: Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được phê duyệt, huyện Phúc Thọ được cấp nguồn từ trạm 220/110KV với công suất 2x250MVA, nối cấp 110/22KV Phúc Thọ (xây mới) với công suất 2x25MVA và trạm trạm 110/35/22(10)KV hiện có sẽ nâng công suất lên 2x25MVA.

Lưới điện:

- Mạng lưới điện cao thế:

+ Tuyến đường dây 500KV Vĩnh Yên – Tây Hà Nội (Quốc Oai) đi qua địa bàn huyện Phúc Thọ.

+ Xây dựng tuyến 220kV mạch kép Sơn Tây – Quốc Oai – Phúc Thọ - Đan Phượng, (đoạn đi qua thị trấn Phúc Thọ, tuyến đi trên khu vực hành lang xanh ở giữa thị trấn).

+ Xây dựng tuyến 110kV mạch đơn Sơn Tây-Phúc Thọ, Phúc Thọ- Thạch Thất. Từng bước cải tạo nâng cấp tuyến 110kV hiện có (có thể nâng cột, sử dụng cột trụ đảm bảo mỹ quan hoặc hạ ngầm trong khu vực phát triển đô thị).

+ Vị trí cụ thể trạm cao thế và các tuyến cao thế sẽ được xác định trong giai đoạn triển khai dự án đầu tư xây dựng.

- Mạng trung thế:

+ Từng bước cải tạo lưới điện trung thế 35kV và 10kV hiện hữu về cấp điện áp 22kV và hạ ngầm dọc theo hành lang các tuyến đường quy hoạch trên toàn khu vực quy hoạch (đoạn trong thị trấn sinh thái Phúc Thọ).

+ Xây mới các tuyến đường dây 22kV trên các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ, đường trục chính đô thị, đường liên khu vực, đường chính khu vực cấp điện cho khu vực thị trấn sinh thái Phúc Thọ và các xã phụ cận (đoạn trong thị trấn sinh thái Phúc Thọ sử dụng cáp ngầm). Kết cấu lưới trung thế khu vực theo nguyên tắc xây mạch vòng vận hành hở.

Trạm biến áp 22/0,4KV:

- Các trạm biến áp phân phối xây dựng mới trong đô thị và thị trấn Phúc Thọ sử dụng loại trạm kín kiểu Kiốt hoặc trạm xây. Khu vực ngoại thị, xã nông thôn, trạm biến thế phân phối vẫn có thể dùng trạm hở kiểu trạm treo. Vị trí, quy mô công suất các trạm phân phối sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn đầu tư xây dựng.

- Các trạm biến áp phân phối hiện có sử dụng cấp điện áp 35(10;6)/0,4KV sẽ được cải tạo thay thế về cấp điện áp 22/0,4KV.

e. Quy hoạch Thông tin liên lạc:

Tổng nhu cầu thông tin liên lạc toàn huyện đến năm 2030 là khoảng 65.000lines.

Nguồn cấp thông tin liên lạc:

- Nâng công suất trạm vệ tinh hiện có: trạm Tam Hiệp hiện có lên 10.000-20.000lines; trạm Phúc Thọ lên 15.000-20.000lines; trạm vệ tinh Vĩng Xuyên lên 10.000-25.000lines.

- Xây mới một trạm vệ tinh tại thị trấn sinh thái Phúc Thọ với công suất 20.000lines. Vị trí trạm vệ tinh xây mới sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn triển khai dự án đầu tư xây dựng.

Xây dựng các tuyến cáp quang, cáp trục trên các tuyến đường quy hoạch đảm bảo đầu nối cung cấp dịch vụ cho toàn bộ dân cư trong huyện.

Tổ chức mạng thông tin liên lạc thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có để đáp ứng chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu, truy nhập Internet và mạng truyền thanh/hình.

Triển khai mạng dịch vụ truyền hình cung cấp tới từng đơn vị sử dụng qua mạng cáp truyền hình hoặc đầu thu tín hiệu.

Tăng dung lượng các tuyến cáp quang hiện có để tăng dung lượng truyền dẫn liên tỉnh, nội hạt và xây dựng mới các tuyến cáp quang đến tất cả các xã để đáp ứng các nhu cầu ứng dụng CNTT, các dịch vụ băng rộng đến toàn bộ các xã trong huyện.

Phát triển Truy nhập Internet băng rộng theo 2 phương thức qua mạng cáp nội hạt và vô tuyến theo công nghệ thế hệ mới NGN.

g. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

* Nước thải sinh hoạt

- Khu vực phát triển đô thị thị trấn sinh thái Phúc Thọ thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Trung tâm các xã, cụm dân cư tập trung và khu vực nông thôn dùng hệ thống thoát nước chung (nước mưa và nước thải); xây dựng nhà vệ sinh, hệ thống bể tự hoại hợp quy cách có đường cống thoát nước ra ngoài. Tận dụng các kênh mương nội đồng,

ao hồ có sẵn trong khu vực làng xã, ngoài đồng ruộng để xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên. Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp.

- Các khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm có tính chất tập trung, yêu cầu xây dựng cách xa nhà ở, xa giếng nước để đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường. Những chất thải từ khu vực chăn nuôi xây hầm bể Bioga để thu khí đốt phục vụ trong sinh hoạt, còn chất thải sau bể Bioga sử dụng làm phân bón nông nghiệp.

* Nước thải công nghiệp, làng nghề:

- Tại các khu, cụm công nghiệp sẽ được xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng, nước thải được xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ các làng nghề tùy theo quy mô, sản phẩm đầu ra sẽ được xác định tính chất và mức độ ô nhiễm để có công nghệ xử lý nước thải phù hợp, đạt yêu cầu môi trường và điều kiện xả thải trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

- Nước thải y tế: cần được thu gom và xử lý nước thải triệt để trong khuôn bệnh viện, trạm y tế trước khi xả ra hệ thống thoát nước bên ngoài.

* Chất thải rắn.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn cần được tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn và đổ rác đúng nơi quy định. Mỗi khu vực thị trấn, xã xây dựng 1÷2 điểm trung chuyển chất thải rắn có diện tích 500 ÷ 1000m², có thể kết hợp các đô thị liền kề nhau xây dựng 1 điểm tập trung chất thải.

- Chất thải rắn y tế, công nghiệp thông thường: Sẽ được thu gom xử lý chung với chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải rắn y tế, công nghiệp nguy hại: Sẽ xử lý bằng lò đốt mà các bệnh viện tuyến huyện phải đầu tư hoặc dùng xe chuyên dụng hợp đồng chở đến các nơi có lò đốt Chất thải rắn nguy hại của Thành phố để xử lý.

- Chất thải rắn thu gom trên địa bàn sẽ được hợp đồng với các đơn vị chuyên trách theo các cấp chuyên về khu xử lý chất thải rắn tập trung của khu vực để xử lý.

* Nghĩa trang:

- Theo quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Xây dựng nghĩa trang tập trung cấp huyện quy mô khoảng 15 ha tại xã Liên Hiệp để phục vụ cho đáp ứng nhu cầu an táng của nhân dân huyện Phúc Thọ đáp ứng tiêu chuẩn nghĩa trang hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

- Đối với nghĩa trang hiện có không đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường cần có kế hoạch đóng cửa, tiến hành trồng cây xanh cách ly đảm bảo vệ sinh môi trường & cảnh quan.

- Nhà tang lễ: xây dựng 1 nhà tang lễ quy mô 1ha tại thị trấn sinh thái Phúc Thọ để phục vụ cho khu vực đô thị và các xã xung quanh.

f. Chỉ giới đường đỏ :được xác định trên cơ sở tìm đường, chiều rộng mặt cắt ngang đường và kết hợp nội suy xác định trực tiếp trên bản vẽ; được xác định chính xác trong quá trình lập các đồ án quy hoạch ở tỷ lệ lớn hơn hoặc khi triển khai lập dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường.

10. Đánh giá tác động môi trường chiến lược:

Tuân thủ theo thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 về đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến môi trường xung quanh:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: tạo hành lang bảo vệ sông hồ. Cấm mọi hình thức xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí tiếng ồn: trồng cây xanh cách ly quanh khu vực bến xe, trạm xử lý nước thải, các cụm công nghiệp ...

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất: sử dụng đất một cách hợp lý, phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển cần khai thác tiếp tục diện tích đất lúa.

- Giảm thiểu ảnh hưởng tai biến môi trường; Thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường:

- Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật.

** Vị trí, quy mô công suất các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật sẽ được xem xét cụ thể và có điều chỉnh phù hợp trong giai đoạn lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt.*

11. Định hướng bảo tồn di sản văn hóa lịch sử và thiên nhiên:

a. Kiểm soát bảo vệ di sản, di tích lịch sử văn hóa:

Bảo tồn chỉnh trang cải tạo; nghiên cứu các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch bảo tồn phát huy giá trị, quy hoạch cải tạo chỉnh trang tái phát triển ở các nghiên cứu chuyên ngành cụ thể hơn, để xác định ranh giới kiểm soát và hành lang bảo vệ, nghiêm cấm các hoạt động ảnh hưởng tới cảnh quan tự nhiên đặc biệt là hoạt động khai thác nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng (xi măng, gạch...).

- Đối với di tích: Bảo tồn không gian kiến trúc trong và ngoài hàng rào công trình, tu tạo, sửa chữa khi công trình có dấu hiệu xuống cấp. Việc bảo tồn, tôn tạo các công trình trong khu vực này cần tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và các quy định khác có liên quan về đầu tư xây dựng.

- Đối với khu vực xung quanh di tích: Khuyến khích các công trình xung quanh xây dựng hài hoà với công trình di tích về khối tích, tầng cao, màu sắc và vật liệu xây dựng. Khuyến khích tạo ra các không gian đi bộ kết nối với không gian xanh trong khu vực và tạo nhiều điểm nhìn đến di tích. Hạn chế xây dựng các công trình cao tầng và màu sắc lấn át công trình di tích.

Cân đối giữa việc bảo tồn không gian sinh hoạt truyền thống và đảm bảo sự phát triển bền vững của làng xã trong quá trình đô thị hóa. Tuyên truyền và lưu lại cho các thế hệ mai sau văn hóa tín ngưỡng truyền thống địa phương mang ý nghĩa là di sản quốc gia mang tầm khu vực và quốc tế.

Giữ nguyên tối đa hệ thống cây xanh mặt nước, đồng thời đảm bảo hệ thống tưới tiêu cho vùng nội đồng.

b. Kiểm soát phát triển các vùng cảnh quan tự nhiên:

Giữ gìn và bảo vệ cảnh quan tự nhiên như hệ thống sông, hồ, vùng nông nghiệp sinh thái, công viên cây xanh đường phố để đảm bảo cảnh quan đô thị, môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng sống người dân. Khoanh vùng cấm xây dựng; Bảo tồn các cảnh quan nông thôn nguyên gốc.

12. Các chương trình ưu tiên đầu tư:

- Giai đoạn trước mắt (2014÷2020) tập trung vào các dự án cụ thể theo Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội huyện Phúc Thọ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (quyết định số 4156/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 của UBND Thành phố), Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Phúc Thọ (quyết định số 6240/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND Thành phố) và các Quy hoạch chuyên ngành, Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng khung huyện gắn với mạng lưới hạ tầng chung của Thủ đô Hà Nội.

- Chương trình phát triển nông thôn gắn với nông thôn mới

- Chương trình cải tạo chất lượng môi trường đô thị nông thôn huyện.

- Chương trình bảo vệ và phát huy các giá trị cảnh quan, di tích văn hóa lịch sử, văn hóa dân gian tại địa phương, văn hóa cộng đồng.

- Các dự án ưu tiên

+ Xây dựng hệ thống các quy hoạch, quy chế, quy định kiểm soát phát triển và chương trình phát triển đô thị nông thôn huyện theo các giai đoạn.

+ Các dự án quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch nông nghiệp; Các dự án phát triển làng nghề; Các dự án phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch; Các dự án văn hóa - xã hội,... đã được xác định tại quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được cấp thẩm quyền phê duyệt.

13. Quy định quản lý:

- Việc quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng công trình cần tuân thủ quy hoạch và các “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000” được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này. Ngoài ra còn phải tuân thủ quy định theo Luật pháp và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố; Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch xây dựng có thể áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm nước ngoài và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia – Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm về các số liệu trình duyệt của đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm: kiểm tra, rà soát hoàn chỉnh hồ sơ, bản vẽ Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ và ký xác nhận theo đúng quy định, phù hợp với nội dung Quyết định này; Chủ trì phối hợp với UBND huyện Phúc Thọ tổ chức công bố công khai Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện; Lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc và các Sở, ngành liên quan và UBND huyện Phúc Thọ xây dựng cơ chế chính sách để thực hiện Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ được duyệt theo tiến độ và trình tự ưu tiên theo từng giai đoạn; chịu trách nhiệm đảm bảo kế hoạch triển khai những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì phối hợp với UBND huyện Phúc Thọ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng của đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ được duyệt, triển khai thực hiện các giải pháp

tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động thực hiện kế hoạch giám sát môi trường theo quy định.

- Chủ tịch UBND huyện Phúc Thọ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Lao động Thương binh và Xã Hội; Công an Thành phố; Cảnh sát PCCC; Bộ Tư lệnh Thủ đô; Viện trưởng Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia – Bộ Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Phúc Thọ; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (đề b/c);
- Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUB: CVP, các đ/c PCVP, các ph.CV;
- Lưu: VT, QHnăng.

SD



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo